

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn miễn lệ phí quốc tịch, lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú cho người được phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước

Căn cứ Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 08/7/2013 về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước (sau đây gọi chung là Thỏa thuận);

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện Thỏa thuận;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn miễn lệ phí quốc tịch, lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú cho người được phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận khi làm các thủ tục về quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú và các giấy tờ khác liên quan đến nhân thân, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc miễn lệ phí cho người được cơ quan chức năng Việt Nam cho phép cư trú theo quy định của Thỏa thuận khi làm các thủ

tục về quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú và các giấy tờ khác liên quan đến nhân thân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được miễn lệ phí là người được cơ quan chức năng Việt Nam cho phép cư trú, cụ thể:

1. Người di cư tự do trong vùng biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ năm 1985 trở về trước;

2. Người di cư tự do trong vùng biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ năm 1986 đến ngày 08/7/2013 với các điều kiện sau đây:

- Người tôn trọng luật pháp của nước cư trú và không vi phạm luật hình sự;

- Người có cơ sở cuộc sống ổn định, có nhà cửa tài sản cố định, có đất canh tác ở nước cư trú;

- Không phải là người đang bị truy nã hoặc đang phải thi hành án theo quy định của pháp luật nước gốc.

3. Người di cư tự do trong vùng biên giới hai nước từ năm 1986 đến ngày 08/7/2013 không đủ 03 điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều này do phía Lào trả lại và đã được phía Việt Nam đồng ý tiếp nhận.

4. Người kết hôn không giá thú sau khi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mỗi nước có nguyện vọng xin phép cư trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/8/2014 và sẽ hết hiệu lực khi Thỏa thuận chấm dứt hiệu lực.

2. Người di cư tự do sau ngày 08/7/2013 không thuộc đối tượng áp dụng theo Thông tư này.

3. Bãi bỏ khoản 4 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch.

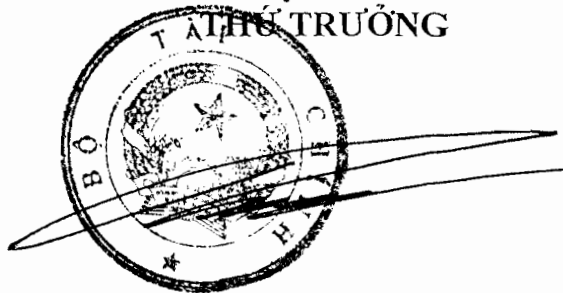
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam – Lào và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn. /*lun*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5).

KT. BỘ TRƯỞNG

TRƯỞNG



Trương Chí Trung